

CHIẾU CẦU HIÊN⁽¹⁾

(*Cầu hiên chiếu*)

NGÔ THÌ NHẬM

KẾT QUẢ CẦN ĐẠT

- *Hiếu chủ trương cầu hiên đúng đắn của vua Quang Trung sau ngày dẹp yên thù trong giặc ngoài để thấy tâm nhìn xa trông rộng và tấm lòng vì dân, vì nước của ông.*
- *Thấy được lối diễn đạt bằng những lời lẽ đầy tâm huyết và cách lập luận chặt chẽ, có sức thuyết phục cao của tác giả.*

Tiểu dẫn

Năm 1788, vua Lê Chiêu Thống rước quân Thanh vào xâm lược nước ta, Nguyễn Huệ lên ngôi Hoàng đế, đặt niên hiệu là Quang Trung, rồi đem quân ra Bắc quét sạch hai mươi vạn giặc Thanh cùng bọn tay sai bán nước. Lê Chiêu Thống và tàn quân chạy theo Tôn Sĩ Nghị. Triều Lê hoàn toàn sụp đổ. Trước sự kiện trên, một số bề tôi của nhà Lê hoặc mang nặng tư tưởng trung quân lỗi thời, hoặc sợ hãi vì chưa hiểu triều đại mới, nên đã bỏ trốn, đi ở ẩn, tự tử... Quang Trung giao cho Tiến sĩ Ngô Thì Nhậm thay lời mình viết *Chiếu cầu hiên* kêu gọi những người tài đức ra làm việc giúp dân, giúp nước.

Ngô Thì Nhậm (1746 - 1803) hiệu là Hi Doãn, người làng Tả Thanh Oai (còn gọi là làng Tó), huyện Thanh Oai, tỉnh Hà Đông (nay thuộc huyện Thanh Trì, Hà Nội), đỗ tiến sĩ năm 1775, từng làm quan dưới triều Lê Cảnh Hưng, rồi theo giúp Tây Sơn, được Nguyễn Huệ tin dùng và giao cho soạn thảo công văn giấy tờ quan trọng mà *Chiếu cầu hiên* là một trong những văn bản đó.

(1) *Hiên* : ở đây là người hiền tài.



Nhà thờ dòng họ Ngô Thì tại làng Tả Thanh Oai

*
* *

1. Từng nghe nói rằng : Người hiền xuất hiện ở đời, thì như ngôi sao sáng trên trời cao. Sao sáng ắt châu về ngôi Bắc Thần⁽¹⁾, người hiền ắt làm sứ giả cho thiên tử⁽²⁾. Nếu như che mất ánh sáng, giấu đi vẻ đẹp⁽³⁾, có tài mà không được đời dùng, thì đó không phải là ý trời sinh ra người hiền vậy.

2a. Trước đây thời thế suy vi, Trung châu gặp nhiều biến cố⁽⁴⁾, kẻ sĩ phải ở ẩn⁽⁵⁾ trong ngôi khe, trốn tránh việc đời⁽⁶⁾, những bậc tinh anh trong

(1) *Ngôi Bắc Thần* : sao Bắc Đẩu, tượng trưng cho hoàng đế. Sách *Luận ngữ* của Khổng Tử có câu : "Vi chính dĩ đức, thí như Bắc Thần, cư kì sở, chúng tinh cùng chí", nghĩa là, lấy đức mà cai trị đất nước, giống như sao Bắc Đẩu giữ đúng vị trí của mình, các ngôi sao khác sẽ châu về.

(2) *Thiên tử* : con trời ; ở đây chỉ vua

(3) *Che mất ánh sáng, giấu đi vẻ đẹp* : ý nói có tài mà đi ẩn dật, lánh đời như ánh sáng bị che lấp, như vẻ đẹp bị giấu đi.

(4) *Trung châu* : châu ở giữa ; ở đây chỉ miền Bắc lúc bấy giờ. *Nhiều biến cố* : chỉ các sự kiện tranh giành quyền bính giữa các phe phái trong triều đình Lê - Trịnh và việc Nguyễn Huệ đem quân ra Bắc diệt họ Trịnh.

(5) *Phải ở ẩn* : lấy ý bài thơ *Khảo bàn* trong *Kinh thi*, chỉ việc đi ở ẩn.

(6) *Trốn tránh việc đời* : dịch thoát ý câu "dung cùng vu hoàng ngự", nghĩa đen là gói kĩ trong tấm da bò.

triều đường phải kiêng dè không dám lên tiếng⁽¹⁾. Cũng có kẻ gõ mõ canh cửa⁽²⁾, cũng có kẻ ra biển vào sông⁽³⁾, chết đuối trên cạn⁽⁴⁾ mà không biết, dường như muốn lẩn tránh suốt đời.

Nay trăm đang ghé chiếu lắng nghe⁽⁵⁾, ngày đêm mong mỏi, nhưng những người học rộng tài cao chưa thấy có ai tìm đến. Hay trăm ít đức không đáng để phò tá chằng ? Hay đang thời đồ nát chưa thể ra phụng sự vương hầu chằng ?

2b. Kia như, trời còn tăm tối⁽⁶⁾, thì đấng quân tử phải trở tài. Nay đương ở buổi đầu của nền đại định⁽⁷⁾, công việc vừa mới mở ra. Kỉ cương nơi triều chính còn nhiều khiếm khuyết, công việc ngoài biên đương phải lo toan. Dân còn nhọc mệt chưa lại sức, mà đức hoá⁽⁸⁾ của trăm chưa kịp nhuần thấm khắp nơi.



Tượng vua Quang Trung tại Hà Nội
(Ảnh : Thông tấn xã Việt Nam)

-
- (1) *Kiêng dè không dám lên tiếng* : dịch thoát câu "giới minh vu trượng mã", ý nói một số quan trong triều giữ mình không dám tỏ bày ý kiến riêng của mình.
- (2) *Gõ mõ canh cửa* : chức quan nhỏ đứng gác cửa và đánh mõ báo giờ cấm canh vào ban đêm ; ở đây ý nói, có những người tuy đã ra làm quan nhưng không hăng hái, chỉ làm việc một cách cầm chừng như người gác cửa, như kẻ đánh mõ cấm canh.
- (3) *Ra biển vào sông* : chỉ người đi ở ẩn.
- (4) *Chết đuối trên cạn* : ý nói, người có tài mà đi ở ẩn khác nào kẻ chết đuối trên cạn, uổng phí tài năng.
- (5) *Ghé chiếu lắng nghe* : dịch từ câu "trắc tịch dị văn" lấy trong sách *Hậu Hán thư*, ý nói nóng lòng trông ngóng người hiền tài, đến nổi ngồi không yên.
- (6) *Trời còn tăm tối* : dịch từ câu "thiên tạo thảo muội" (khi trời mới khai sáng), ý nói buổi ban đầu mới dựng nghiệp đế vương.
- (7) *Đại định* : dịch từ chữ "kì định" (đạt được thành tựu, dẹp yên) ; ở đây ý nói việc đánh đuổi giặc Thanh, lật đổ triều Lê Chiêu Thống, dựng lên triều đại Quang Trung.
- (8) *Đức hoá* : dùng đức để cảm hoá, dạy bảo.

Trăm năm nấp lo lắng, ngày một ngày hai vạn việc nảy sinh. Nghĩ cho kĩ thì thấy rằng : Một cái cột không thể đỡ nổi một căn nhà lớn, mưu lược một người không thể dựng nghiệp trị bình⁽¹⁾. Suy đi tính lại trong vòm trời này, cứ cái ấp mười nhà ắt phải có người trung thành tín nghĩa⁽²⁾. Hướng nay trên dải đất văn hiến rộng lớn như thế này, há trong đó lại không có lấy một người tài danh nào ra phò giúp cho chính quyền buổi ban đầu của trăm hay sao ?

3. Chiều này ban xuống, các bậc quan viên lớn nhỏ, cùng với thứ dân trăm họ, người nào có tài năng học thuật, mưu hay hơn đời, cho phép được dâng sớ bày sự việc. Lời nói nào có thể chọn dùng được, thì cất nhắc không kể thứ bậc ; chỗ nào không dùng được thì gác lại, không vì lời nói sơ suất vu khoát⁽³⁾ mà bắt tội. Còn người có nghề hay nghiệp giỏi, có thể cống hiến cho đời, thì cho phép các quan văn, quan võ được tiến cử, nhưng vẫn dẫn vào đọi ra mắt, tùy tài lực dụng⁽⁴⁾. Hoặc người nào từ trước đến nay tài năng còn bị che kín, chưa được người đời biết đến, thì cũng cho phép dâng sớ tự tiến cử, chớ hiểm vì mưu lợi mà phải bán rao.

Này ! Trong khoảng trời đất, hiền tài còn ẩn náu, trước đây thì nên như thế. Nay trời trong sáng, đất thanh bình, chính là lúc người hiền gặp hội gió mây, những ai có tài có đức hãy cùng cố gắng lên, ghi tên tại triều đình, cùng nhau cung kính, cùng nhau hưởng phúc lành tồn vinh.

Vậy bố cáo gần xa để mọi người đều biết.

(Theo Ngô Thì Nhậm toàn tập, tập II,
NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 2004)

HƯỚNG DẪN HỌC BÀI

1. Hãy cho biết hoàn cảnh ra đời của bài *Chiếu cầu hiền*.
2. Đọc phần 1 và cho biết :
 - a) Tác giả đặt ra vấn đề gì cho người hiền và để làm rõ vấn đề đó, người viết dùng hình ảnh nào ?
 - b) Việc mở đầu bài *Chiếu cầu hiền* bằng lời Khổng Tử có tác dụng gì đối với các nho sĩ thuở đó ?
3. Trước việc Quang Trung đem quân ra Bắc diệt nhà Trịnh, nho sĩ Bắc Hà có thái độ như thế nào (phần 2a) ? Tại sao tác giả không kể trực tiếp những

(1) *Dựng nghiệp trị bình* : gây dựng sự nghiệp thái bình, yên ổn.

(2) "*Ấp mười nhà... tín nghĩa*" : lấy từ sách *Luận ngữ*, ý nói nhân tài thời nào cũng có và có nhiều.

(3) *Vu khoát* : viển vông.

(4) *Lực dụng* : sử dụng.

thái độ ấy mà lại dùng hình ảnh *gỗ mỡ canh cửa, ra biển vào sông, chết đuối trên cạn,...* ? Tìm những từ ngữ trong phần 2b để chứng minh rằng, Quang Trung thành tâm, khiêm nhường nhưng rất kiên quyết trong việc cầu hiền.

4. Con đường cầu hiền của Quang Trung hết sức rộng mở. Hãy chứng minh điều đó qua phần 3 (có mấy biện pháp, biện pháp có cụ thể và dễ làm không ?).
5. Hãy trình bày cách lập luận của tác giả thể hiện qua bài chiếu.

BÀI TẬP NÂNG CAO

Hãy cho biết, *chiếu* thuộc loại văn gì (tự sự, trữ tình, nghị luận,...) và về nghệ thuật, *chiếu* coi trọng yếu tố nào.

TRI THỨC ĐỌC - HIỂU

Chiếu

Chiếu là loại công văn thời xưa nhà vua dùng để ban bố mệnh lệnh cho bề tôi hoặc chỉ thị cho mọi người. Văn của thể chiếu trang trọng, lời lẽ rõ ràng, tao nhã. Nhiều bài chiếu mang nội dung nghị luận, bàn bạc những vấn đề quan hệ đến vận mệnh quốc gia. Có khi *chiếu* được gọi là *chiếu thư*, *chiếu chỉ* và thường mang nội dung mệnh lệnh. Văn học trung đại Việt Nam có những bài chiếu nổi tiếng như *Chiếu dời đô (Thiên đô chiếu)* của Lí Thái Tổ, *Chiếu để lại trước khi chết (Di chiếu)* của Lí Nhân Tông, *Chiếu cầu hiền (Cầu hiền chiếu)* của Ngô Thì Nhậm,...

Thể văn chiếu thời cổ xưa gọi là *cáo* (xem phần Tri thức đọc - hiểu, bài *Đại cáo bình Ngô* ở sách giáo khoa *Ngữ văn 10 Nâng cao*, tập hai).